

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tổ chức lớp học phần và giải quyết đăng ký học bổ sung**  
**học kỳ I năm học 2026–2027 đối với sinh viên trình độ đại học**  
**hình thức đào tạo chính quy**

Căn cứ vào số lượng sinh viên đăng ký các học phần, môn học học kỳ I năm học 2026-2027 của các khóa trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy, Trường Đại học Luật Hà Nội thông báo như sau:

**1. Số lớp học không được tổ chức giảng dạy vì số lượng sinh viên đăng ký không đủ**

| STT                            | Học phần                                                   | BB/<br>TC | Khối<br>kiến thức   | Số tín<br>chỉ | Mã lớp học phần                                                            |
|--------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------|---------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. Khóa 48 - Ngành Luật</b> |                                                            |           |                     |               |                                                                            |
| 1.                             | Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực bất động sản       | TC        | Khối kiến thức GDCN | 2             | 25201008409<br>26101011003<br>26101011001<br>25201048703 (Nhóm 2)          |
| 2.                             | Pháp luật vận chuyển hàng không quốc tế                    | TC        | Khối kiến thức GDCN | 2             | 25201011901 (Nhóm 2)<br>26101009601<br>26101009603<br>26101009604 (Nhóm 2) |
| 3.                             | International Investment Law (Luật đầu tư quốc tế)         | TC        | Khối kiến thức GDCN | 2             | 26101012301                                                                |
| 4.                             | Pháp luật kinh doanh bất động sản                          | TC        | Khối kiến thức GDCN | 2             | 26101008701 (Nhóm 2)<br>26101008702<br>26101008703 (Nhóm 2)<br>26101008704 |
| 5.                             | Pháp luật về thu hồi đất bồi thường và giải phóng mặt bằng | TC        | Khối kiến thức GDCN | 2             | 26101008801<br>26101008802 (Nhóm 2)<br>26101008803<br>26101008804          |
| 6.                             | WTO Law (Luật WTO)                                         | TC        | Khối kiến thức GDCN | 2             | 26101012101                                                                |
| 7.                             | Pháp luật vận chuyển hàng hải quốc tế                      | TC        | Khối kiến thức GDCN | 2             | 26101009501 (Nhóm 2)<br>26101009502                                        |

| STT | Học phần                                     | BB/<br>TC | Khối kiến<br>thức   | Số tín<br>chỉ | Mã lớp học phần                              |
|-----|----------------------------------------------|-----------|---------------------|---------------|----------------------------------------------|
| 8.  | Luật nhượng quyền thương mại quốc tế         | TC        | Khối kiến thức GDCN | 2             | 26101012401                                  |
| 9.  | Thủ tục đặc biệt trong tố tụng dân sự        | TC        | Khối kiến thức GDCN | 2             | 26101007303 (Nhóm 2)<br>26101007304 (Nhóm 2) |
| 10. | Luật an sinh xã hội                          | TC        | Khối kiến thức GDCN | 2             | 26101008004 (Nhóm 2)                         |
| 11. | Kỹ năng tham gia giải quyết các vụ án dân sự | TC        | Khối kiến thức GDCN | 3             | 26101011502 (Nhóm 2)<br>26101011504 (Nhóm 2) |

## II. Khóa 49 - Ngành Luật

|    |                                                                         |    |                     |   |                                     |
|----|-------------------------------------------------------------------------|----|---------------------|---|-------------------------------------|
| 1. | Law on International Franchising (Luật nhượng quyền thương mại quốc tế) | TC | Khối kiến thức GDCN | 2 | 26101012501 (Nhóm 2)<br>26101012502 |
| 2. | Luật chứng khoán                                                        | TC | Khối kiến thức GDCN | 2 | 26101008203 (Nhóm 2)                |

## III. Khóa 50 - Ngành Luật

|    |               |    |                            |   |                                                          |
|----|---------------|----|----------------------------|---|----------------------------------------------------------|
| 1. | Anh văn HP1   | BB | Khối kiến thức GDCN        | 3 | 26101000704<br>26101000705<br>26101000707<br>26101000708 |
| 2. | Anh văn HP2   | BB | Khối kiến thức GDCN        | 4 | 26101001411<br>26101001412<br>26101001414<br>26101001415 |
| 3. | Luật so sánh  | TC | Khối kiến thức cơ sở ngành | 3 | 26101069101 (Nhóm 2)                                     |
| 4. | Nga văn HP1   | BB | Khối kiến thức GDCN        | 3 | 26101000802<br>26101000803                               |
| 5. | Pháp văn HP1  | BB | Khối kiến thức GDCN        | 3 | 26101000901<br>26101000902                               |
| 6. | Trung văn HP2 | BB | Khối kiến thức GDCN        | 4 | 26101047701                                              |

| STT                                     | Học phần    | BB/<br>TC | Khối<br>kiến thức         | Số tín<br>chỉ | Mã lớp học phần                                          |
|-----------------------------------------|-------------|-----------|---------------------------|---------------|----------------------------------------------------------|
| <b>IV. Khóa 50 - Ngành Luật Kinh tế</b> |             |           |                           |               |                                                          |
| 1.                                      | Anh văn HP2 | BB        | Khối kiến<br>thức<br>GDCN | 4             | 26101001419<br>26101001420<br>26101001421<br>26101001423 |

## 2. Thời gian giải quyết các trường hợp đặc biệt trong việc đăng ký tín chỉ

Phòng Đào tạo đại học tiếp nhận và xem xét giải quyết đối với các trường hợp sau:

- Sinh viên đăng ký học lại, học cải thiện các học phần bắt buộc;
- Sinh viên đề nghị hủy học phần, môn học theo quy định;
- Sinh viên học cùng lúc hai chương trình đào tạo;
- Sinh viên chưa đăng ký đủ số tín chỉ theo quy định.

Sinh viên thuộc một trong các trường hợp nêu trên nộp Đơn đề nghị đăng ký bổ sung hoặc hủy học phần, môn học (theo mẫu) cho cán bộ phụ trách Khóa của Phòng Đào tạo đại học tại Phòng A107, từ 08 giờ 00 ngày 20/7/2026 đến 16 giờ 00 ngày 23/7/2026, để được xem xét, giải quyết.

3. Sinh viên phải thường xuyên chủ động theo dõi trên Cổng thông tin điện tử của Trường, các thông báo trên ứng dụng OneUni để biết các thông tin về đăng ký học tập, về tổ chức lớp học và kế hoạch đào tạo./.

### Nơi nhận:

- Như trên (để t/h);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử (để đưa tin);
- Các đơn vị có liên quan (để phối hợp t/h);
- Lưu: VT, ĐTDH.

TL. HIỆU TRƯỞNG  
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Hoài Điệp